TÀI LIỆU ĐIỀU HÀNH CÔNG TRƯỜNG SONGANHHYG · PHIÊN BẢN 3.0 (20/11/2026)

GB-CFS-01 · Cẩm nang chỉ huy trưởng và giám sát công trường sàn bê tông

GB-CFS-01 · v3.0
CHỈ HUY TRƯỞNG & QA/QC

Hệ thống điều hành công trường dành cho Chỉ huy trưởng, Giám sát An toàn và Tổ trưởng tuyến sàn bê tông SONGANHHYG. Tích hợp **định biên 3 quy mô** (< 300 m², 300–1.500 m², > 1.500 m²), bảng **Workloading 12 hạng mục C01–C12** khớp Sheet **6_Workloading_DinhBien_8_WF** (+20% PF&D một lần), **8 lỗi cháy/lõm sàn** cần chặn, quy trình **kiểm 3 điểm mù đầu ca**, giám sát **3 tầng QA/QC** (KPI **≥ 85/100 điểm** & đủ **5/5 cổng AT-01..AT-05**), xử lý phiếu **CAR BM-CFS-10** đúng SLA và tuân thủ **BLLĐ 2019**, **BLDS 2015**.

3 Quy mô: <300 · 300–1.500 · >1.500 m² | Workloading C01–C12 + 20% PF&D | 8 Lỗi cháy/lõm sàn · Kiểm 3 điểm mù | QA/QC 3 tầng · KPI ≥ 85đ (≥ 92đ XS) | CAR BM-CFS-10: ≤ 30p · S1 ≤ 2h · ≤ 4h

ĐIỀU HÀNH THỰC TẾ DỰ ÁN NHÀ XƯỞNG, KHO LOGISTICS VÀ SHOWROOM

Quản trị hiện trường minh bạch · Nghiệm thu cuốn chiếu đúng SLA

Từ khâu nhận mặt bằng kho logistics KCN Hòa Khánh, bố trí máy gạt laser và xoa ngồi lái tại Điện Nam Điện Ngọc đến chia 3 mũi máy hành tinh 3 pha đánh bóng xưởng lớn hoặc xử lý khe xe nâng cảng Tiên Sa, Chỉ huy trưởng bám sát cẩm nang này để điều hành thi công sàn bê tông mài bóng cho nhà xưởng, dịch vụ mài đánh bóng sàn bê tông tại Đà Nẵng, báo giá dịch vụ mài sàn bê tông, dịch vụ đổ bê tông sàn và dịch vụ vệ sinh nhà xưởng tại Đà Nẵng.

MỤC 1 KHUNG KIỂM SOÁT TÀI LIỆU, VAI TRÒ CHỈ HUY VÀ QUYỀN ĐÌNH CHỈ KHỞI CÔNG

Mã tài liệu	GB-CFS-01	**Phiên bản và hiệu lực**	**v3.0** · Hiệu lực từ 20/11/2026
Đơn vị ban hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Đà Nẵng)	**Đối tượng áp dụng**	Chỉ huy trưởng công trình sàn bê tông, Giám sát An toàn (ATLĐ), Giám sát QA/QC và Tổ trưởng mũi thi công
Bộ phận chủ trì	Phòng Kỹ thuật & An toàn	**Người phê duyệt**	Đại diện Pháp luật: **Ms. Mỹ Anh**
Tài liệu liên thông	HSE-CFS-01, BPTC-CFS-01, SOW-CFS-01, HB-CFS-01, BM-CFS-01..10, Sheet 6–7 Excel	**Kênh hỗ trợ 24/7**	Hotline & Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com

QUYỀN ĐÌNH CHỈ KHỞI CÔNG CỦA CHỈ HUY TRƯỞNG: Tuyệt đối không đóng cầu dao 3 pha khởi công khi công trường chưa chốt phiếu BM-CFS-01 (T=0 và ô mẫu 2 m²), thiếu giấy phép **BM-CFS-02**, thiếu phiếu rủi ro BM-CFS-09 (hoặc điểm rủi ro tồn dư vượt 6 điểm), nút **TEST RCD ≤ 30 mA** lỗi, thiếu chụp hút **HEPA M/H**, thiếu máy đo **CO/LEL** hầm kín, hoặc phát sinh ngoài hợp đồng chưa ký xác nhận theo **Điều 393 BLDS 2015**.

MỤC 2 ĐỊNH BIÊN NHÂN SỰ, MÁY MÀI 3 PHA THEO 3 QUY MÔ CÔNG TRÌNH

Chỉ huy trưởng phân bổ quân số theo đúng 3 bậc quy mô mặt bằng đồng bộ với **CFS-02**, **BPTC-CFS-01** và Sheet **6_Workloading_DinhBien_8_WF**, tách riêng KTV vận hành máy nặng 3 pha, thợ xử lý biên/R4/khe và Giám sát An toàn có Thẻ Nhóm 3 còn hạn 24 tháng.

Phân hạng 3 quy mô	Định biên nhân sự	Cơ cấu tổ đội & tổ hợp máy móc 3 pha	Tổ chức mũi cuốn chiếu & nghiệm thu
Quy mô nhỏ **< 300 m²** Showroom, quán cà phê, cầu thang, sửa mép khe	**2–3 người** (1 mũi gọn)	01 Tổ trưởng kiêm KTV đo kiểm (**SAH-CRD-01/02**) + 1–2 thợ mài/sửa kết cấu. 01 máy mài vừa (500–650 mm), 01 máy mài biên cầm tay, 01 máy hút **HEPA M/H**, bộ đo bật nảy/GU/DCOF.	Mở **BM-CFS-01/02/09** đầu ca; chốt ô mẫu **2 m²**; nghiệm thu một lần cuối công trình trên **BM-CFS-07** và **BM-CFS-08**.

Phân hạng 3 quy mô	Định biên nhân sự	Cơ cấu tổ đội & tổ hợp máy móc 3 pha	Tổ chức mũi cuốn chiếu & nghiệm thu
Quy mô trung bình 300–1.500 m² Sảnh thương mại, gara tầng hầm, xưởng vừa	**4–6 người** (2 mũi pha chế/mài)	01 Chỉ huy hiện trường kiêm ATLĐ + 2 thợ chính vận hành máy hành tinh 3 pha **380V** + 1–3 thợ mài biên, trám lỗ kim, vá R4 và thu bùn. 01–02 máy hành tinh 650–800 mm (11–15 kW), 02 máy hút Cyclone HEPA, thùng lắng bùn 2 ngăn.	Chia 2 phân khu cuốn chiếu; kiểm tra phích 5 chấu **IP67**, **RCD ≤ 30 mA** đầu mỗi ca và nghiệm thu từng phần theo **Điều 393 BLDS 2015**.
Đại dự án / KCN > 1.500 m² Nhà xưởng KCN, kho logistics, trung tâm phân phối	**7–14+ người** (2–3 mũi cuốn chiếu)	01 Chỉ huy trưởng điều phối + 01 Giám sát An toàn/QA độc lập (**SAH-CRD-13..17**) + 2–3 mũi chuyên trách theo lưới trục cột (mũi phá PCD/CSP, mũi mài hành tinh–Lithium, mũi vá R4/khe xe nâng, đội đo QC). 02–04 máy hành tinh nặng 800–950 mm (hoặc xoa ngồi lái đôi + laser **WF-01**), 03–04 hút HEPA, tủ RCD riêng & máy phát dự phòng.	Họp an toàn 5 phút đầu ca, đo kiểm **5 điểm/100 m²** trên **BM-CFS-06/07**, kiểm đủ **5/5 cổng AT** và ký nghiệm thu cuốn chiếu từng khoang trục trên **BM-CFS-08**.

MỤC 3 BẢNG WORKLOADING 12 HẠNG MỤC C01–C12 KHỚP SHEET 6_WORKLOADING_DINHBIEN_8_WF (+20% PF&D)

Chỉ huy trưởng áp dụng trực tiếp 12 định mức năng suất ròng **C01–C12** dưới đây (khớp chính xác Sheet **6_Workloading_DinhBien_8_WF** trong file Excel **SAH_SOP_CFS_Workflow_Material_KPI_Calculator.xlsx**) để tính giờ công ròng, sau đó **cộng +20% hệ số PF&D đúng một lần duy nhất ở dòng tổng** nhằm tuyệt đối tránh tính trùng trên từng hạng mục.

Mã	12 Hạng mục công việc theo 8 Workflow (C01–C12)	Đơn vị	Năng suất ròng chuẩn	Cổng AT & Hồ sơ kiểm chứng
C01	WF-01 · Xoa nền laser & rắc bột tăng cứng khô (2 lượt)	m²	**65 m²/giờ·người**	AT-02, AT-03 · BM-CFS-03
C02	WF-02 · Mài phá san phẳng, ủ lỗ kim & Lithium (#200–#400)	m²	**28 m²/giờ·người**	AT-01, AT-02, AT-04 · BM-CFS-04
C03	WF-02 · Đánh bóng nhựa #400→#3000 & phủ đánh nhiệt	m²	**36 m²/giờ·người**	AT-01, AT-05 · BM-CFS-07
C04	WF-03 · Bóc sơn Epoxy cũ PCD & tạo nhám CSP-3..5	m²	**22 m²/giờ·người**	AT-01, AT-02 · BM-CFS-06
C05	WF-03 · Đệm vữa Epoxy xi măng 3K chặn ẩm ngược	m²	**18 m²/giờ·người**	AT-03, AT-05 · BM-CFS-06
C06	WF-04 · Cắt vuông mép & vá lộ thép Sa 2 vữa R4 ≥ 45 MPa	m²	**3,5 m²/giờ·người**	AT-01, AT-05 · BM-CFS-05
C07	WF-04 · Cắt rãnh chữ V & bơm kim 45° nứt tĩnh / hầm	md	**8 md/giờ·người**	AT-01, AT-03 · BM-CFS-05
C08	WF-05 · Cứu hộ nền yếu < 20 MPa tẩy dầu & cố kết 2K	m²	**24 m²/giờ·người**	AT-03, AT-04 · BM-CFS-01
C09	WF-06 · Cắt vai khe xe nâng & bơm Polyurea Shore A 80–85	md	**12 md/giờ·người**	AT-01, AT-02 · BM-CFS-05
C10	WF-07 · Sửa sàn kho lạnh âm sâu (-25..0 °C) / bếp MMA, PU	m²	**10 m²/giờ·người**	AT-02, AT-03 · BM-CFS-05
C11	WF-08 · Mài phục hồi cầu thang Granito & góc hẹp HEPA	md	**4,5 md/giờ·người**	AT-01, AT-02 · JC-CFS-04
C12	WF-08 · Bảo trì chu kỳ máy liên hợp pH 7,0 & pad kim cương	m²	**180 m²/giờ·người**	AT-02, AT-05 · CFS-22

Mã	12 Hạng mục công việc theo 8 Workflow (C01–C12)	Đơn vị	Năng suất ròng chuẩn	Cổng AT & Hồ sơ kiểm chứng
CỘNG	**Tổng khối lượng & Giờ công ròng dự án (chưa PF&D)**	**m^2/md**	**SUM(KL ÷ Định mức)**	**Tổng trực tiếp trên mặt bằng**
PF&D	**Phụ cấp cá nhân, mệt mỏi & chậm trễ hiện trường (+20% một lần)**	**%**	**Giờ ròng × 0,20**	**Cộng một lần ở dòng tổng (chống tính trùng từng dòng)**
TỔNG	**TỔNG GIỜ CÔNG CHUẨN & CA LÀM VIỆC DỰ TOÁN (8h/ca)**	**Giờ**	**Giờ ròng × 1,20**	**Khớp nhân sự BPTC-CFS-01 & SOW-CFS-01**

LIÊN KẾT NGỮ CẢNH · DỰ TOÁN MINH BẠCH VÀ CHỐNG TRỄ TIẾN ĐỘ **Chuẩn định mức C01–C12 · Nghiệm thu cuốn chiếu**

Áp dụng chính xác bảng Workloading C01–C12 cộng một lần +20% PF&D giúp Chỉ huy trưởng kiểm soát sát sao hao phí đĩa kim loại, Lithium và nhân công khi lập giá dịch vụ mài sàn bê tông tại Đà Nẵng hay triển khai trọn gói dịch vụ xoa nền bê tông và bảo dưỡng phục hồi sàn Terrazzo Đà Nẵng.

Bảng giá mài sàn bê tông → **Dịch vụ xoa nền bê tông →** **Phục hồi sàn Terrazzo →**

MỤC 4 8 LỖI HIỆN TRƯỜNG DỄ LÀM CHÁY/LÕM SÀN HOẶC TRƯỢT 5 CỔNG AT-01..AT-05

Giám sát công trường bám sát 8 lỗi kỹ thuật và an toàn hay gặp dưới đây để ngăn ngừa hư hại mặt sàn không hồi phục và bảo đảm đạt trọn 5/5 cổng **AT-01..AT-05** khi nghiệm thu.

Lỗi	Sai lệch hay gặp tại hiện trường	Cổng trượt	Hậu quả cháy / lõm sàn / sự cố	Biện pháp chặn đứng của Chỉ huy trưởng
01	Chọn sai liên kết đĩa kim loại hoặc nhảy cóc quá gấp đôi cỡ hạt	**AT-05**	Dùng liên kết cứng trên nền > 35 MPa gây cháy trơ bóng đĩa; dùng liên kết mềm trên nền yếu gây mòn xói lõm cát; bỏ cấp hạt để lại xước sâu.	Đối chiếu bật nảy **BM-CFS-01** chọn đĩa ngược độ cứng; kiểm đủ chuỗi **#16/#30 → #3000** đan chéo 90° trước khi cho thay mâm.
02	Nghiêng máy mài biên khoét rãnh chân cột hoặc bỏ cấp hạt biên	**AT-05**	Tạo rãnh lõm sâu quanh chân cột không vá phẳng nổi và để lại dải viền tối màu dọc chân tường sau đánh bóng.	Yêu cầu giữ phẳng mâm máy cầm tay sát tường 30–60 mm và chạy đồng cấp hạt với máy hành tinh chính.
03	Cắm đầu mài phá trên nền < 20 MPa hoặc cày đầu PCD quá sâu	**AT-05**	Xé bung từng mảng vữa bề mặt, lõm ổ gà, làm hỏng mặt sàn không thể đưa về độ phẳng thước 2 m ≤ 3 mm.	Bắn bật nảy **TCVN 9334** ngay khi nghi ngờ yếu; nếu **< 20 MPa** lập biên bản chuyển ngay sang luồng cứu hộ **WF-05**.
04	Để đọng vũng Lithium Silicate khô vảy trắng hoặc chạy đĩa nhựa quá nóng	**AT-05**	Vảy thủy tinh trắng bám chết loang lổ; nhiệt ma sát giữa trưa gió Lào làm chảy keo đĩa resin tạo vệt cháy đen ố sàn.	Chia ô phun 100–200 m^2, giữ ướt 20–30 phút rồi gạt thu sạch phần dư; hạ tốc độ biến tần máy khi trời nắng nóng.
05	Vá vát lông vũ (< 10 mm), quên tấm xốp tim khe hoặc bơm nhầm keo khe	**AT-05**	Vữa R4 vỡ bung mép dưới bánh xe nâng; bơm Polyurea cứng vào khe co giãn làm xé rách tấm sàn bê tông liền kề.	Đo trực tiếp đường cắt vuông góc 90° sâu **≥ 10–15 mm**; phân tách rõ Polyurea **Shore A 80–85** và PU **Shore A 25–40**.
06	Mài/cắt khô thiếu chụp hút HEPA M/H, thổi khí nén hoặc bỏ TEST RCD / LOTO	**AT-01 / AT-02**	Kích nổ đầu báo khói nhà máy, phơi nhiễm bụi silic; điện giật máy ướt hoặc khởi động nhầm khi thay đĩa.	Chỉ huy trưởng trực tiếp kiểm nút **TEST RCD ≤ 30 mA**, phích **IP67**, gioăng chụp hút HEPA và khóa thẻ **LOTO** đầu ca.
07	Chạy máy xoa xăng/cán MMA vượt ngưỡng CO/LEL hoặc sơn khi ΔT < +3,0 °C	**AT-03 / AT-05**	Ngộ độc khí CO ≥ 25 ppm, cháy nổ hơi LEL ≥ 10% tầng hầm/kho lạnh; ngưng tụ ẩm gây mờ mặt, phồng rộp Epoxy.	Đặt quạt hút thổi gió cưỡng bức, đeo máy đo 4 khí liên tục và chỉ cho phủ vật liệu khi **ΔT ≥ +3,0 °C**, ẩm **≤ 4,0%**.

Lỗi	Sai lệch hay gặp tại hiện trường	Cổng trượt	Hậu quả cháy / lõm sàn / sự cố	Biện pháp chặn đứng của Chỉ huy trưởng
08	Xả bùn mài kiềm pH 11–12,5 xuống cống mưa hoặc chụp ảnh lộ mặt/biển số	**AT-04 / AT-05**	Nghẹt cứng đường ống tòa nhà, bị xử phạt môi trường NĐ 45/2022 hoặc vi phạm bảo mật dữ liệu NĐ 13/2023.	Lắp sẵn thùng lắng 2 ngăn đo đạt **pH 6,5–8,5** trước xả; duyệt toàn bộ ảnh góc hẹp trước khi xuất biên bản.

MỤC 5 QUY TRÌNH KIỂM 3 ĐIỂM MÙ ĐẦU CA TRƯỚC KHI PHÁT LỆNH KHỞI ĐỘNG

Mỗi đầu ca sáng hoặc ca đêm, Chỉ huy trưởng đi cùng Tổ trưởng thực hiện trọn vẹn **3 phút kiểm 3 điểm mù** dưới đây trước khi ký lệnh đóng cầu dao 3 pha:

Điểm mù 1: Tủ điện 3 pha, cáp ngầm & LOTO

- Soi mặt sau tủ phân phối tạm 380V, kiểm tiếp địa, phích 5 chấu **IP67** kín nước và dây cáp cao su treo cao khỏi vũng nước.
- Yêu cầu thợ tự tay bấm nút **TEST RCD ≤ 30 mA** ngắt tức thời trước mặt chỉ huy.
- Kiểm tra ổ khóa và thẻ **LOTO** đang treo sẵn cạnh chân máy mài khi lật đầu kiểm đĩa.

Điểm mù 2: Hút bụi HEPA, 4 khí hầm & Lắng bùn

- Kiểm vành cao su chụp hút kín sát mặt sàn, gioăng thùng *Cyclone* và túi **Longopac HEPA M/H** không rách hở.
- Kiểm hạn hiệu chuẩn máy đo 4 khí (**CO < 25 ppm**, **LEL < 10%**, **O_2 19,5–23,5%**) và lưu lượng quạt thông gió hầm kín / kho lạnh.
- Kiểm bịt kín phễu thu nước mưa lân cận, vị trí đặt **thùng lắng 2 ngăn**, chất trung hòa và giấy đo pH (**6,5–8,5**).

Điểm mù 3: Hóa chất, điểm sương & Ô mẫu T=0

- Kiểm tem nhãn phụ **NĐ 113/2017** và **SDS 16 mục** của Lithium, Epoxy, PU, MMA; tách riêng thùng **A** và **B** chống nhầm lẫn.
- Đo kiểm súng nhiệt độ sàn và nhiệt ẩm kế xác nhận **ΔT ≥ +3,0 °C**, kiểm độ mòn đồng đều của bộ đĩa mài.
- Kiểm đủ **02 chai rửa mắt 500 mL** trong tầm lấy ≤ 10 giây và đối chiếu ô thử mẫu **2 m²** trên **BM-CFS-01**.

MỤC 6 QUY TRÌNH 5 BƯỚC ĐIỀU HÀNH, GIÁM SÁT 3 TẦNG QA/QC VÀ MỞ/ĐÓNG PHIẾU CAR BM-CFS-10

BƯỚC 1 Lập Workloading C01–C12 (+20% PF&D một lần) và chốt định biên 3 quy mô

Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng

- Tổng hợp khối lượng chẩn đoán T=0 trên `BM-CFS-01`, áp bảng năng suất **C01–C12** khớp Sheet **6_Workloading_DinhBien_8_WF**, cộng đúng **+20% PF&D một lần duy nhất** ở dòng tổng để tính số ca chuẩn 8 giờ.
- Điều phối nhân sự, máy mài hành tinh 3 pha 380V và máy hút HEPA theo đúng 3 bậc quy mô (**< 300 m²**: 2–3 người; **300–1.500 m²**: 4–6 người; **> 1.500 m²**: 7–14+ người 2–3 mũi cuốn chiếu).

BƯỚC 2 Họp 5 phút, kiểm 3 điểm mù đầu ca, duyệt BM-CFS-02/09 và chốt ô mẫu 2 m²

Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng & Giám sát ATLĐ

- Đi kiểm đủ **3 điểm mù** đầu ca, kiểm tra Thẻ Nhóm 3 còn hạn 24 tháng (**NĐ 44/2016/NĐ-CP**), ký giấy phép an toàn **BM-CFS-02** và đánh giá rủi ro 5×5 trên phiếu `BM-CFS-09` (điểm rủi ro tồn dư sau kiểm soát **≤ 6 điểm** mới được mở ca).
- Trình **ô thử mẫu 2 m²** có đủ chữ ký Chủ đầu tư xác nhận cấp lộ cốt liệu A–D và cấp bóng 1–4 trước khi cho triển khai đại trà.

> **Điểm kiểm tra bắt buộc: Thiếu chữ ký trên BM-CFS-02 / BM-CFS-09, rủi ro tồn dư > 6 điểm hoặc nút TEST RCD không ngắt thì tuyệt đối không cấp điện khởi công.**

BƯỚC 3 **Giám sát 3 tầng QA/QC và nghiệm thu đạt ≥ 85/100 điểm cùng 5/5 cổng AT trên BM-CFS-08** **Trách nhiệm: KTV, Giám sát QA & Chỉ huy trưởng**

- **Tầng 1 (KTV tự kiểm):** Sau mỗi cấp đĩa hoặc ô sàn 100–200 m^2, rọi đèn góc thấp kiểm vết xoáy chân tường, gạt sạch Lithium thừa chống vảy trắng và đo pH nước lắng ngăn 2.
- **Tầng 2 (Giám sát QA/Chỉ huy kiểm chéo):** Đo định lượng mật độ **5 điểm/100 m^2** theo từng workflow (**TCVN 9334**, **TCVN 9491 ≥ 1,5 MPa**, **CSP 1–10 / Sr ≤ 1,5 mm**, **ΔT ≥ +3,0 °C**, **Gloss 60° / DOI / CV ≤ 10%**, **Mohs ≥ 6–7**, **DCOF ướt ≥ 0,42–0,51**, **Polyurea Shore A 80–85**) và khóa đủ 5 cổng `AT-01`–**AT-05**.
- **Tầng 3 (Nghiệm thu bàn giao):** Chấm 10 tiêu chí trên `BM-CFS-08`: đạt từ **85/100 điểm trở lên** (**≥ 92/100 điểm** xếp Xuất sắc) và đạt đủ **5/5 cổng AT-01..AT-05** mới ký bàn giao cuốn chiếu từng ô trục (**Điều 393 BLDS 2015**).

BƯỚC 4 **Mở/đóng phiếu CAR (BM-CFS-10) đúng hạn SLA và tách lỗi T=0 Bên A (BM-CFS-01)** **Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng**

- Mọi điểm KPI dưới 85/100, sai lệch kỹ thuật hoặc phản ánh từ Chủ đầu tư phải mở ngay phiếu khắc phục **CAR** trên `BM-CFS-10`, đồng bộ Sheet **7_RuiRo_5x5_Va_TheoDoi_CAR_SLA** và phản hồi xác nhận trong vòng **≤ 30 phút** qua hotline **0905 751 566**.
- **Hạn SLA xử lý nghiêm ngặt:** Mức **S1 Khẩn** (rò điện 3 pha, xả bùn pH > 9, bụi tràn, trơn trượt mất an toàn) có mặt xử lý tại Đà Nẵng **≤ 2 giờ**; mức **S2 Ưu tiên / S3 Dặm** (kể cả Hội An, Quảng Nam) xử lý trong **≤ 4 giờ**; hoàn tất phân tích nguyên nhân gốc 5-Why và đóng **CAPA ≤ 24–48 giờ** bằng tái đo kiểm.
- **Tách bạch lỗi T=0 Bên A (BM-CFS-01):** Đối chiếu bản đồ khoanh trừ **T=0** (nứt kết cấu do lún móng, thấm ngầm hoặc thép ăn mòn > 10% có sẵn) để miễn trừ lỗi cho Nhà thầu; nếu phát sinh khối lượng khắc phục mới phải ký xác nhận bằng văn bản theo **Điều 393 BLDS 2015**.

Điểm kiểm tra bắt buộc: Không đóng phiếu CAR trên BM-CFS-10 khi chưa đo kiểm lại đạt ≥ 85/100 điểm trên BM-CFS-08, đạt 5/5 cổng AT và đính kèm ảnh góc hẹp đúng NĐ 13/2023.

BƯỚC 5 **Khóa sổ chất thải NĐ 45/2022, bàn giao bảo trì 90 ngày và họp rút kinh nghiệm 5 phút** **Trách nhiệm: Chỉ huy trưởng & Tổ trưởng**

- Thu hồi đủ ổ khóa **LOTO**, kiểm đếm bao bùn đặc đã đóng kín, túi bụi silic HEPA và vỏ can hóa chất chuyển giao xử lý đúng **NĐ 45/2022/NĐ-CP**.
- Bàn giao đầy đủ hồ sơ **BM-CFS-01..10** và hướng dẫn bảo dưỡng **90 ngày đầu không axit** (chỉ lau trung tính **pH 7,0–8,0** theo **CFS-22**); tổ chức họp rút kinh nghiệm 5 phút kèm cặp lại tay nghề cho thợ có thao tác chưa chuẩn.

MỤC 7 QUẢN TRỊ NHÂN SỰ ĐÚNG ĐIỀU 127, 29, 129, 130, 102(3) BLLĐ 2019 & ĐIỀU 393 BLDS 2015

Chỉ huy trưởng bảo đảm kỷ luật lao động nhân văn, không tự ý phạt tiền công nhân và xử lý minh bạch mọi thay đổi phát sinh hiện trường với Chủ đầu tư theo đúng pháp luật Việt Nam.

Căn cứ pháp lý áp dụng	Quy định bắt buộc tại công trường	Cách xử lý chuẩn của Chỉ huy trưởng
Điều 127 BLLĐ 2019 (Cấm phạt tiền, cắt lương)	Nghiêm cấm dùng hình thức phạt tiền, cắt lương thay cho việc xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động.	Không đặt quỹ phạt tiền mặt khi thợ đi trễ hay mài sót vệt xoáy chân tường. Sai sót kỹ thuật xử lý bằng nhắc nhở, huấn luyện kèm cặp lại ngay tại chỗ hoặc lập biên bản đúng nội quy.
Điều 29 BLLĐ 2019 (Tạm chuyển công việc khác)	Khi có nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc điều kiện sức khỏe không phù hợp, việc tạm chuyển công việc khác phải đúng căn cứ, thời hạn và bảo đảm quyền lợi tiền lương.	Nếu KTV hết hạn Thẻ Nhóm 3, bị dị ứng hơi nhựa MMA hoặc chưa đủ thể lực kéo máy nặng, tạm chuyển sang tổ hút bụi, đóng bao bùn hoặc phụ trợ mặt bằng với mức lương bảo đảm theo luật.
Điều 129 & Điều 130 BLLĐ 2019 (Bồi thường thiệt hại tài sản)	Xem xét trách nhiệm bồi thường dựa trên lỗi cố ý/vô ý, mức độ thiệt hại thực tế và hoàn cảnh khách quan, có hội đồng xem xét minh bạch.	Khi xảy ra gãy đầu máy hành tinh hoặc xước hỏng mặt sàn, lập biên bản xác định nguyên nhân gốc trước (do nền lỗi T=0, đĩa hỏng hay lỗi thao tác), tuyệt đối không ép thợ ký đền oan.
Điều 102(3) BLLĐ 2019 (Giới hạn khấu trừ tiền lương)	Trường hợp có căn cứ bồi thường hợp pháp theo Điều 129, tổng mức khấu trừ hằng tháng **không vượt quá 30%** tiền lương thực trả sau khi trừ BHXH, BHYT, BHTN và thuế TNCN.	Chuyển toàn bộ hồ sơ sự cố về Phòng Nhân sự và Ban Giám đốc giải quyết đúng trần khấu trừ luật định; tuyệt đối không tự ý giữ lương hay trừ quá 30% lương tháng của thợ.

Căn cứ pháp lý áp dụng	Quy định bắt buộc tại công trường	Cách xử lý chuẩn của Chỉ huy trưởng
Điều 393 BLDS 2015 (Chấp nhận giao kết & phát sinh)	Đề nghị thay đổi phạm vi hoặc nghiệm thu từng phần chỉ có hiệu lực ràng buộc khi có sự chấp nhận rõ ràng từ bên có thẩm quyền của hai bên.	Khi bóc sơn cũ phát hiện nứt ngầm, ẩm ngược > 4,0% hoặc nền yếu < 20 MPa cần chuyển **WF-05 / WF-04** ngoài SOW gốc, lập phiếu phát sinh ghi rõ khối lượng, đơn giá ký tay hoặc email xác nhận trước khi làm tiếp.

MỤC 8 BỘ HỒ SƠ 5 TẦNG B2B, BIỂU MẪU BM-CFS-01..10 VÀ EXCEL 7 SHEET LIÊN THÔNG

- **Hồ sơ B2B và Sổ tay cùng tầng (Tầng 1 & Tầng 2):** HSE-CFS-01 · Rủi ro 5×5, Tháp 5 tầng & JSA · BPTC-CFS-01 · Biện pháp thi công & Kế hoạch 8 Workflow · SOW-CFS-01 · Tuyên bố công việc B2B & SLA · HB-CFS-01 · Sổ tay KTV Hiện trường.
- **Biểu mẫu điều hành trọng tâm (Tầng 5):** BM-CFS-01 (T=0 & Ô mẫu) · BM-CFS-02 (Giấy phép ca) · BM-CFS-06 (CSP & Kéo đứt) · BM-CFS-07 (Mohs, GU, DCOF) · BM-CFS-08 (KPI 100đ & 5 Cổng AT) · BM-CFS-09 (Rủi ro 5×5 & JSA) · BM-CFS-10 (Phiếu CAR & SLA).
- **Bộ tệp mẫu chỉnh sửa B2B (DOCX / XLSX):** Excel 7 Sheet (gồm Sheet **6_Workloading_DinhBien_8_WF** & Sheet **7_RuiRo_5x5_Va_TheoDoi_CAR_SLA**) · Gói Hợp đồng SOW & BPTC B2B v3.0 (.docx) · Mẫu Word 9 mục SOP (.docx).

MỤC 9 HỒ SƠ CHỨNG CHỈ ĐỘI NGŨ, LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ XÁC NHẬN BAN HÀNH

Chỉ huy trưởng và Giám sát QA/QC trước khi tiếp nhận mặt bằng phải kiểm tra đủ chứng chỉ nghề công nghiệp (SAH-CRD-01..05) và Thẻ ATLĐ Nhóm 3 còn hạn 24 tháng theo **NĐ 44/2016/NĐ-CP** (SAH-CRD-13..17). Tham khảo thêm Cơ chế Bảo vệ Rủi ro (10) và Bộ Biên bản Nghiệm thu (09).

Phiên bản	Ngày hiệu lực	Người soạn và phê duyệt	Nội dung ban hành v3.0
v3.0	20/11/2026	Phòng Kỹ thuật & An toàn · Đại diện Pháp luật: **Ms. Mỹ Anh** ký duyệt	Ban hành Cẩm nang Chỉ huy trưởng và Giám sát Công trường Sàn Bê tông đồng bộ Kiến trúc 5 tầng v3.0 (48 tài liệu): định biên 3 quy mô, bảng Workloading 12 hạng mục C01–C12 khớp Sheet **6_Workloading_DinhBien_8_WF** (+20% PF&D một lần), 8 lỗi hiện trường gây cháy/lõm sàn hoặc trượt 5 cổng AT-01..AT-05, kiểm 3 điểm mù đầu ca, giám sát 3 tầng QA/QC (KPI ≥ 85/100, ≥ 92/100 Xuất sắc), mở/đóng phiếu CAR BM-CFS-10 đúng SLA và tách lỗi T=0 Bên A, tuân thủ Điều 127, 29, 129, 130, 102(3) BLLĐ 2019 & Điều 393 BLDS 2015.

Điều hướng cụm tài liệu điều hành v3.0: ← Mục lục 48 tài liệu Sàn Bê tông · HB-CFS-01: Sổ tay KTV hiện trường · CFS-02: Điều phối 8 Workflow & KPI 100đ →
Liên kết hồ sơ năng lực & dịch vụ: Nghiệm thu (09) · Bảo vệ Rủi ro (10) · BM-CFS-10 (CAR & SLA) · Thi công Sàn Bê tông Mài bóng Nhà xưởng →